**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **CHỦ ĐỀ** | MỨC ĐỘ NHẬN THỨC | | | | | | | | Tổng số câu | | Điểm số |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | VD cao | |
| TN | TG | TN | TG | TL | TG | TL | TG | TN | TL |
| **1** | **Chương 1. Giới thiệu chung về chăn nuôi** | 2 | 1,5 | 2 | **3** |  |  |  |  | 4 |  | **1** |
| **2** | **Chương 2. Công nghệ giống vật nuôi** | 6 | 4.5 | 4 | 6 | **1** | 5 | 1 | 2,5 | 10 | 1 | **4.0** |
| **3** | **Chương 3. Công nghệ thức ăn chăn nuôi** | 8 | 6.0 | 6 | 9 | **1** | 5 | 1 | 2,5 | 14 | 1 | **5.0** |
| **4** | **Tổng số câu** | **16** | **12** | **12** | **18** | **2** | **10** | **2** | **5** | **28** | **4** | **10** |
| **5** | **Số điểm** | **4** | | **3** | | **2** | | **1** | | **7** | **3** |
| **6** | **% số điểm** | **40%** | | **30%** | | **20%** | | **10%** | | **100%** | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ KĨ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 1 (2023 – 2024)**

**MÔN: CÔNG NGHỆ CHĂN NUÔI 11 – KẾT NỐI TRI THỨC**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | MỨC ĐỘ NHẬN THỨC | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **VD thấp** | **VD cao** |
| **Chương 1. Giới thiệu chung về chăn nuôi** | **Nhận biết** | - Nêu vai trò, thành tựu của chăn nuôi đối với đời sống con người. | **1,3** | **2,4** |  |  |
| **Thông hiểu** | - Xác định vật nuôi được phân loại theo mục đích sử dụng. |
| **Chương 2. Công nghệ giống vật nuôi** | **Nhận biết** | * Nêu được các vai trò của giống vật nuôi và các điều kiện để công nhận giống vật nuôi * Nêu được các chỉ tiêu chọn lọc giống vật nuôi * Nêu được mục đích của việc nhân giống vật nuôi * Nêu được các ứng dụng CNSH trong chọn và nhân giống vật nuôi | **9,10, 12, 13** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | - Phân biệt được các chỉ tiêu chọn lọc giống vật nuôi.  - Phân biệt được các phương pháp nhân giống vật nuôi.  - Phân biệt được lợi ích cuả các ứng dụng CNSH trong chọn và nhân giống |  | **11,14** |  |  |
| **Vận dụng** | - Giải thích được kết quả của các phép lai giống vật nuôi.  -Vận dụng lựa chọn phương pháp CNSH phù hợp trong chọn và nhân giống vật nuôi |  |  | **29** | **30** |
| **Chương 3. Công nghệ thức ăn chăn nuôi** | **Nhận biết** | * Nêu được các khái niệm; thức ăn chăn nuôi, nhu cầu dinh dưỡng, tiêu chuẩn ăn và khẩu phần ăn. * Nêu được vai trò, thành phần dinh dưỡng của các loại thức ăn chăn nuôi. * Biết được các loại thức ăn chăn nuôi được sản xuất theo phương pháp nào? * Biết loại thức ăn được chế biến như nào cho phù hợp với vật nuôi? | **15, 16, 17, 18, 22, 23, 24, 25** |  |  |  |
| **Thông hiểu** | -Phân biệt được các loại nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi  - Hiểu được mục đích các công đoạn trong các quy trình sản xuất, chế biến thức ăn cho vật nuôi |  | **26,27, 28, 19, 20, 21** |  |  |
|  | **Vận dụng** | -Biết vận dụng nguyên tắc phối hợp khẩu phần ăn cho vật nuôi phù hợp với tính khoa học  -Đề xuất được phương pháp chế biến thức ăn phù hợp với đối tượng vật nuôi cụ thể |  |  | **31** | **32** |

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT TP. HẢI PHÒNG **TRƯỜNG THPT TÔ HIỆU** -------------------- *(Đề thi có 4 trang)* | **KIỂM TRA HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024 MÔN: CÔNG NGHỆ NN 11** *Thời gian làm bài: 45 phút (không kể thời gian phát đề)* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Họ và tên: ............................................................................ | Số báo danh: ....... | **Mã đề 000** |

**PHẦN 1: TRẮC NGHIỆM(7 điểm)**

**Câu 1.** Lợi ích nào là của công nghệ xác định giới tính?

**A.** Tăng hiệu quả của công nghệ cấy truyền phôi

**B.** Rút ngắn khoảng cách các thế hệ giống

**C.** Dễ dàng vận chuyển trao đổi con giống giữa các nước

**D.** Xác định cá thể mang gen mong muốn

**Câu 2.** Đâu không phải là chỉ tiêu chọn lọc giống vật nuôi?

**A.** Khả năng tiêu tốn thức ăn của vật nuôi

**B.** Hình dáng bên ngoài của vật nuôi

**C.** Trạng thái sức khoẻ của vật nuôi

**D.** Khả năng sinh trưởng và phát triển của vật nuôi

**Câu 3.** Phép lai giống vật nuôi nào có thể sử dụng hai giống vật nuôi ghép đôi giao phối? Con lai tạo ra chỉ nuôi vào mục đích thương phẩm?

**A.** Lai kinh tế phức tạp **B.** Lai kinh tế đơn giản

**C.** Lai cải tiến **D.** Lai cải tạo

**Câu 4.** Trong các ý sau, hãy chỉ ra mục đích của lai giống?

**A.** Bảo tồn quỹ gen vật nuôi bản địa đang có nguy cơ tuyệt chủng

**B.** Duy trì và cải tiến năng suất và chất lượng của giống

**C.** Tăng số lượng cá thể của giống

**D.** Tạo ưu thế lai, làm tăng sức sống, khả năng sản xuất ở đời con.

**Câu 5.** Giống vật nuôi có vai trò như thế nào trong chăn nuôi?

**A.** Giống vật nuôi không quyết định ngoại hình vật nuôi

**B.** Giống vật nuôi quyết định đến năng suất chăn nuôi.

**C.** Giống vật nuôi quyết định đến thức ăn chăn nuôi

**D.** Giống vật quyết định đến tính biệt của vật nuôi.

**Câu 6.** Nhóm vật nuôi nào sau đây được phân loại theo mục đích sử dụng?

**A.** Lợn Móng cái, lợn pitraine, lợn Ba xuyên

**B.** Gà Polymouth, vịt CV super meat.

**C.** Linh cẩu, Chó becger, chó phú quốc.

**D.** Gà ai cập( Polymouth), Gà Italia( leghorn) .

**Câu 7.** Ứng dụng công nghệ sinh học nào mà trứng và tinh trùng được đưa ra khỏi cơ thể nuôi cấy và thụ tinh bên ngoài cơ thể?

**A.** Công nghệ cấy truyền phôi **B.** Công nghệ chỉ thị phân tử

**C.** Công nghệ xác định giới tính phôi **D.** Công nghệ thụ tinh ống nghiệm

**Câu 8.** Nhóm động vật nào sau đây không phải là vật nuôi?

**A.** Linh cẩu, Cầy mangut.

**B.** Linh cẩu, Chó becger, chó phú quốc.

**C.** Gà Polymouth, vịt CV super meat.

**D.** Lợn Móng cái, lợn pitraine, lợn Ba xuyên

**Câu 9.** Đâu là tiêu chí chọn lọc giống vật nuôi theo ngoại hình cuả con vật?

**A.** Vật nuôi có màu lông, da đặc trưng của giống

**B.** Vật nuôi đầu đàn to mập

**C.** Vật nuôi có mức độ tiêu tốn thức ăn thấp

**D.** Vật nuôi hoạt động nhanh nhẹn linh hoạt

**Câu 10.** Đâu không phải là thành tựu của nghành chăn nuôi?

**A.** Thành tựu trong công tác maketting tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi

**B.** Thành tựu trong nuôi dưỡng chăm sóc vật nuôi

**C.** Thành tựu trong công tác giống vật nuôi

**D.** Thành tựu trong xử lí chất thải và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. .

**Câu 11.** Phương pháp lai cải tạo, các con lai tạo ra được nuôi phục vụ mục đích nào?

**A.** Nuôi để lấy sức kéo

**B.** Nuôi phục vụ mục đích kinh tế

**C.** Nuôi để hình thành giống vật nuôi mới

**D.** Nuôi để sinh sản

**Câu 12.** Ứng dụng công nghệ sinh học nào xác định được giới tính của vật nuôi ngay trong giai đoạn phôi?

**A.** Công nghệ xác định giới tính phôi **B.** Công nghệ cấy truyền phôi

**C.** Công nghệ thụ tinh ống nghiệm **D.** Công nghệ chỉ thị phân tử

**Câu 13.** Phát biểu nào dưới đây là không đúng về vai trò của chăn nuôi?

**A.** Phát triển chăn nuôi góp phần tạo việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

**B.** Sản phẩm chăn nuôi là nguồn cung cấp lương thực chính cho con người.

**C.** Chất thải vật nuôi là nguồn phân hữu cơ quan trọng, góp phần nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trồng trọt.

**D.** Sản phẩm chăn nuôi có giá trị dinh dưỡng cao, là nguồn cung cấp dinh dưỡng quan trọng cho con người.

**Câu 14.** Đâu là sinh trưởng của vật nuôi

**A.** Là sự tăng lên về khối lượng kích thước các chiều cơ thể

**B.** Là sự hoàn thiện chức năng các cơ quan bộ phận trên cơ thể

**C.** Là sự phát sinh hình thành cơ quan mới trên cơ thể

**D.** Là sự phân hoá hình thành các cơ quan bộ phận trên cơ thể

**Câu 15.** Hoạt động nào trên cơ thể vật nuôi thuộc nhu cầu dinh dưỡng sản xuất?

**A.** Hoạt động vận động đi lại của vật nuôi

**B.** Hoạt động hô hấp tuần hoàn

**C.** Hoạt động nuôi bào thai tăng trọng

**D.** Hoạt động duy trì thân nhiệt

**Câu 16. Trong thức ăn của động vật, thành phần dinh dưỡng nào không cung cấp năng lượng?**

**A.** Nước **B.** Chất đường bột

**C.** Khoáng chất và vi tamin **D.** Protein

**Câu 17.** Nhu cầu dinh dưỡng của vật nuôi là gì?

**A.** Là lượng các chất dinh dưỡng cần cung cấp cho con vật nuôi trong khoảng thời gian nhất định( ngày, đêm)

**B.** Là lượng dinh dưỡng tối thiểu để vật nuôi duy trì các hoạt động sống mà không làm tăng, giảm khối lượng cơ thể vật nuôi.

**C.** Là lượng dinh dưỡng cần thiết để vật nuôi tạo ra các sản phẩm trong chăn nuôi.

**D.** Là lượng chất dinh dưỡng cần thiết để duy trì các hoạt động sống và tạo ra các sản phẩm chăn nuôi.

**Câu 18.** Các loại thức ăn như; Bã mía, rơm khô, rạ khô nên chế biến theo phương pháp nào thì phù hợp cho vật nuôi?

**A.** Phương pháp kết hợp **B.** Phương pháp sinh học

**C.** Phương pháp vật lí **D.** Phương pháp hoá học

**Câu 19.** Các loại thức ăn thô xơ như; rơm, rạ khi chế biến xử lí kiềm cho vật nuôi thức ăn có đặc điểm gì sau xử lí?

**A.** Để bảo quản được thức ăn lâu hơn

**B.** Để nguyên liệu thức ăn mềm hơn vật nuôi ăn được nhiều hơn, tiêu hoá tốt hơn.

**C.** Để thức ăn mềm hơn, tăng giá trị dinh dưỡng vật nuôi dễ ăn hơn

**D.** Để hạn chế mất chất dinh dưỡng của thức ăn

**Câu 20.** Nhóm thức ăn nào dưới đây không được sản xuất theo phương pháp truyền thống?

**A.** Hỗn hợp đậm đặc, hỗn hợp hoàn chỉnh **B.** Bã bia, khô dầu

**C.** Bột cá, bột thịt **D.** Bột sò, bột đá

**Câu 21.** Hoạt động nào trên cơ thể vật nuôi thuộc nhu cầu dinh dưỡng duy trì?

**A.** Hoạt động nuôi dưỡng tăng trọng **B.** Hoạt động tiết sữa nuôi con non

**C.** Hoạt động hô hấp tuần hoàn **D.** Hoạt động cày kéo lao động

**Câu 22.** Thức ăn chăn nuôi là gì?

**A.** Là lượng các chất thức ăn cần cung cấp cho con vật nuôi trong khoảng thời gian nhất định( ngày, đêm)

**B.** Là lượng thức ăn tối thiểu để vật nuôi duy trì các hoạt động sống mà không làm tăng, giảm khối lượng cơ thể vật nuôi.

**C.** Là các sản phẩm vật nuôi ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua chế biến

**D.** Là lượng thức ăn cần thiết để vật nuôi tạo ra các sản phẩm trong chăn nuôi.

**Câu 23.** Hoạt động nào trên cơ thể vật nuôi thuộc nhu cầu dinh dưỡng duy trì?

**A.** Hoạt động lấy sức cày kéo **B.** Hoạt động hô hấp tuần hoàn

**C.** Hoạt động nuôi dưỡng tăng trọng **D.** Hoạt động tạo sữa nuôi con

**Câu 24.** Phương pháp chế biến thức ăn nào cho vật nuôi có khả năng biến đổi tinh bột thành đường trong thức ăn?

**A.** Phương pháp nấu chín **B.** Phương pháp đường hoá

**C.** Phương pháp vi sinh **D.** Phương pháp xử lí kiềm

**Câu 25.** Theo em trong quá trình lên men vi sinh thức ăn cho vật nuôi tại sao các nguyên liệu phải lên men yếm khí?

**A.** Để nguyên liệu thức ăn mềm hơn vật nuôi ăn được nhiều hơn, tiêu hoá tốt hơn.

**B.** Để quá trình lên men yếm khí diễn ra thuận lợi các vi khuẩn gây thối, nấm mốc không hoạt động được

**C.** Để giẩm thiểu thể tích không gian bảo quản các loại thức ăn do vậy dễ bảo quản hơn

**D.** Để các nguyên liệu thức ăn được trộn đều hơn vật nuôi ăn không chọn được loại thức ăn ưa thích

**Câu 26.** Các loại thức ăn thô như; rơm, rạ khô về mùa đông người ta thường làm thế nào để vật nuôi ăn được nhiều thức ăn hơn?

**A.** Phương pháp vi sinh **B.** Phương pháp xử lí kiềm

**C.** Phương pháp đường hoá **D.** Phương pháp nấu chín

**Câu 27.** Trong ứng dụng công nghệ cao để chế biến thức ăn cho vật nuôi vì sao thức ăn sau chế biến lại giàu protein hơn thức ăn ban đầu?

**A.** Trong thức ăn có chứa nhiều phân tử đường đa nên tỷ lệ Protein cao hơn

**B.** Trong thức ăn sau lên men có chứa xác của các vi sinh vật nên tỷ lệ Protein tăng lên

**C.** Trong thức ăn có chứa nhiều Cacbonhydrate nên làm tăng tỷ kệ Protein

**D.** Trong thức ăn có chứa nhiều kiềm nên tỷ lệ Protein cao hơn

**Câu 28.** Thức ăn chăn nuôi có vai trò nào?

**A.** Tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình bảo quản các loại thức ăn chăn nuôi

**B.** Cung cấp năng lượng cho cơ thể hoạt động

**C.** Cung cấp các chất dinh dưỡng cần thiết để cơ thể sinh trưởng, phát triển

**D.** Tạo ra các sản phẩm thủ công mỹ nghệ

**PHẦN 2: TỰ LUẬN ( 3 điểm)**

**Câu 29**: (1 điểm) Trong phép lai cải tạo giống nhập nội có nhiều ưu điểm đáp ứng yêu cầu sản xuất, con cần đem cải tạo được sử dụng trong phép lai mấy lần? Tai sao?

**Câu 30**: (0,5 điểm) Để khai thác triệt để tiềm năng di truyền của những vật nuôi cái cao sản, vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn người ta ứng dụng công nghệ sinh học nào? Tại sao?

**Câu 31**:( 1 điểm) Nhà bác Hằng có kế hoạch nuôi 200 con gà thịt thả vườn. Em hãy đề xuất với bác thức ăn cho gà phù hợp?

**Câu 32**:( 0,5 điểm) Nhà bác Thái làm kinh tế nông nghiệp cấy 1,5 mẫu ruộng và nuôi lợn sinh sản, em hãy nêu giải pháp tạo nguồn thức ăn cho đàn lợn nhà bác Thái

ĐÁP ÁN CHẤM TỰ LUẬN

|  |  |
| --- | --- |
| Câu hỏi | Đáp án |
| Câu 29 | -Giống cần cải tạo được sử dụng trong phép lai 1 lần( 0.5đ)   * Vì giống cần cải tạo mang nhiều tính trạng xấu, không đáp ứng được các yêu cầu sản xuất ( 0,5đ) |
| Câu 30 | * Để khai thác triệt để tiềm năng di truyền của vật nuôi cái cao sản, vật nuôi quý hiếm cần bảo tồn áp dụng công nghệ cấy truyền phôi( 0.5đ) |
| Câu 31 | * Gà còn nhỏ cho ăn thức ăn công nghiệp phù hợp độ tuổi( 0,5đ) * Gà trên 1 tháng tuổi cho ăn thức ăn công nghiệp kết hợp với cám ngô để đảm bảo chất lượng thịt( 0,5đ) |
| Câu 32 | * Tận dụng gạo- tấm gạo- cám gạo trong hoạt động sản xuất nông nghiệp để làm thức ăn cho lợn |